



## DANH SÁCH HỘI ĐỒNG KHEN THƯỞNG – KỶ LUẬT JSG

(Ban hành kèm quyết định 540/QĐ/JH-HR. Danh sách hiệu lực ngày 01/01/2025)

| STT | Họ và tên              | Công tác hiện tại                 | Chức vụ Hội đồng KTKL |
|-----|------------------------|-----------------------------------|-----------------------|
| 1   | Li Chun Yen            | Tổng Giám Đốc                     | Chủ tịch              |
| 2   | Chou Chun Kai          | Phó Tổng Giám Đốc                 | Phó Chủ tịch          |
| 3   | Nguyễn Quân Thụy Quỳnh | Chủ Tịch Công Đoàn                | Ủy viên               |
| 4   | Phạm Duy Khanh         | Phó Chủ Tịch Công Đoàn            | Ủy viên               |
| 5   | Chiang Chun Yuan       | Phó Hiệp Lý Vi tính               | Ủy viên               |
| 6   | Chu Yen Lin            | Chủ Nhiệm Vi tính                 | Ủy viên               |
| 7   | Tăng Lệ Nghiênn        | Chủ Nhiệm Vi tính                 | Ủy viên               |
| 8   | Nguyễn Thế Vũ          | Trưởng Khối Vi Tính               | Ủy viên               |
| 9   | Lâm Gia Như            | Tổ Phó Vi Tính                    | Ủy viên               |
| 10  | Thái Trọng Đức         | Tổ Phó Vi Tính                    | Ủy viên               |
| 11  | Lương Bội Văn          | Chủ Nhiệm Đặt Hàng Tổng Vụ        | Ủy viên               |
| 12  | Võ Thị Minh Thái       | Phó Khối Đặt Hàng Tổng Vụ         | Ủy viên               |
| 13  | Wang Qiang             | Giám Đốc Công trình/Cơ điện       | Ủy viên               |
| 14  | Tô Thọ Nguyên          | Phó Giám Đốc Công vụ/Công trình   | Ủy viên               |
| 15  | Phạm Nhật Sang         | Tổ Trưởng Sửa Chữa                | Ủy viên               |
| 16  | Võ Thanh Toàn          | Tổ Phó Sửa Chữa                   | Ủy viên               |
| 17  | Nguyễn Đắc Huynh       | Phó Khối Bảo Trì                  | Ủy viên               |
| 18  | Nguyễn Hiệp Hưng       | Tổ Phó Bảo Trì                    | Ủy viên               |
| 19  | Nguyễn Thị Cẩm Tiên    | Phó Khối Duyệt Giá Công Trình/Kho | Ủy viên               |
| 20  | Lê Thị Hồng Thơ        | Tổ Phó Duyệt Giá Công Trình/Kho   | Ủy viên               |
| 21  | Lê Hữu Phúc            | Tổ Phó Duyệt Giá Công Trình/Kho   | Ủy viên               |
| 22  | Văn Trọng Tân          | Tổ Trưởng Công vụ/Công Trình      | Ủy viên               |
| 23  | Dương Quốc Hùng        | Phó Giám Đốc Cơ Điện              | Ủy viên               |
| 24  | Du Wei                 | Chủ nhiệm Cơ điện                 | Ủy viên               |
| 25  | Phạm Thanh Tuấn        | Phó Khối Cơ Điện BU1              | Ủy viên               |
| 26  | Nguyễn Phan Đức Chương | Tổ Phó Cơ Điện BU1                | Ủy viên               |
| 27  | Lê Thành Trân          | Tổ Phó Cơ Điện BU1                | Ủy viên               |
| 28  | Nguyễn Ngọc Nguyễn     | Tổ Trưởng Cơ Điện BU2             | Ủy viên               |
| 29  | Lê Hồng Phong          | Tổ Phó Cơ Điện BU2                | Ủy viên               |
| 30  | Phùng Văn Hội          | Tổ Trưởng Cơ Điện BU3             | Ủy viên               |
| 31  | Nguyễn Thị Kim Anh     | Giám Đốc HRD/Bảo vệ               | Ủy viên               |
| 32  | Trần Anh Dũng          | Chủ Nhiệm Bảo Vệ                  | Ủy viên               |
| 33  | Huỳnh Kim Phúc         | Tổ Trưởng Bảo Vệ                  | Ủy viên               |
| 34  | Phạm Việt Trường       | Tổ Trưởng Bảo Vệ                  | Ủy viên               |
| 35  | Trần Văn Đông          | Tổ Trưởng Bảo Vệ                  | Ủy viên               |
| 36  | Võ Tiến Đạt            | Tổ Phó Bảo Vệ                     | Ủy viên               |

|    |                         |                             |         |
|----|-------------------------|-----------------------------|---------|
| 37 | Nguyễn Văn Thắm         | Tổ Phó Bảo Vệ               | Ủy viên |
| 38 | Lê Thị Huệ              | Trưởng Khối HRD             | Ủy viên |
| 39 | Nguyễn Hoàng Thanh Thúy | Phó Khối HRD                | Ủy viên |
| 40 | Đào Yến Trinh           | Tổ Phó HRD                  | Ủy viên |
| 41 | Đinh Thị Bưởi           | Tổ Phó HRD                  | Ủy viên |
| 42 | Wang Ming Tsung         | Phó Hiệp Lý HR/CR           | Ủy viên |
| 43 | Huỳnh Thị Kim Liên      | Trưởng Khối HRM             | Ủy viên |
| 44 | Nguyễn Quốc Thái        | Tổ Trưởng HRM               | Ủy viên |
| 45 | Diệp Hoàng Danh         | Tổ Trưởng CR                | Ủy viên |
| 46 | Nguyễn Trần Tú Anh      | Tổ Phó CR                   | Ủy viên |
| 47 | Nguyễn Thị Thanh Thảo   | Giám Đốc Shipping           | Ủy viên |
| 48 | Pan Yi Ai               | Phó Giám Đốc Shipping       | Ủy viên |
| 49 | Phan Thị Trung Trinh    | Chủ Nhiệm Shipping          | Ủy viên |
| 50 | Nguyễn Thị Sen          | Trưởng Khối Shipping        | Ủy viên |
| 51 | Thiêm Ngọc Bảo Châu     | Tổ Trưởng Shipping          | Ủy viên |
| 52 | Nguyễn Trần Thị Quế Anh | Tổ Phó Shipping             | Ủy viên |
| 53 | Phạm Hữu Chiến          | Trưởng Khối Customs         | Ủy viên |
| 54 | Phan Thị Lệ Quyên       | Tổ Phó Customs              | Ủy viên |
| 55 | Fan Jiun Hau            | Giám Đốc Kế Toán            | Ủy viên |
| 56 | Chen Yen Liang          | Phó Khối Kế Toán            | Ủy viên |
| 57 | Đinh Thị Xuân Mai       | Phó Khối Kế Toán            | Ủy viên |
| 58 | Tạ Thị Kim Chi          | Tổ Trưởng Kiểm Tra          | Ủy viên |
| 59 | Wang Yu Chen            | Chủ Nhiệm Tổng vụ/HRI       | Ủy viên |
| 60 | Phan Thị Ngọc Bích      | Tổ Trưởng Hành Chánh - Y Tế | Ủy viên |
| 61 | Mạch Đức Cầu            | Chủ Nhiệm Nhà Ăn            | Ủy viên |
| 62 | Võ Thị Thu Thảo         | Tổ Trưởng Nhà Ăn            | Ủy viên |
| 63 | Nguyễn Hoàng Sơn        | Tổ Phó Nhà Ăn               | Ủy viên |
| 64 | Nguyễn Thị Thanh Vân    | Tổ Phó Nhà Ăn               | Ủy viên |
| 65 | Phạm Thái Nguyên        | Tổ Phó HRI                  | Ủy viên |

Người lập bảng

Nguyễn Quốc Thái

Người phê duyệt

Nguyễn Thị Kim Anh

## DANH SÁCH HỘI ĐỒNG KHEN THƯỞNG – KỶ LUẬT BU1

(Ban hành kèm quyết định 540/QĐ/JH-HR. Danh sách hiệu lực ngày 01/01/2025)

| STT | Họ và tên              | Công tác hiện tại                 | Chức vụ Hội đồng KTKL |
|-----|------------------------|-----------------------------------|-----------------------|
| 1   | Li Chun Yen            | Tổng Giám Đốc                     | Chủ tịch              |
| 2   | Chou Chun Kai          | Phó Tổng Giám Đốc                 | Phó Chủ tịch          |
| 3   | Nguyễn Quân Thụy Quỳnh | Chủ Tịch Công Đoàn                | Ủy viên               |
| 4   | Phạm Duy Khanh         | Phó Chủ Tịch Công Đoàn            | Ủy viên               |
| 5   | Chen Shu Ting          | Phó Hiệp Lý BU1 Nghiệp vụ/PTN/QIP | Ủy viên               |
| 6   | Đỗ Thị Mộng Điệp       | Phó Giám Đốc BU1 Nghiệp Vụ        | Ủy viên               |
| 7   | Ngô Thị Lệ Thi         | Tổ Trưởng BU1 Nghiệp Vụ           | Ủy viên               |
| 8   | Trần Thị Xuân Trang    | Tổ Trưởng BU1 Nghiệp Vụ           | Ủy viên               |
| 9   | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh   | Trưởng Khối BU1 Phòng Thử Nghiệm  | Ủy viên               |
| 10  | Lê Hoàng Vũ            | Tổ Phó BU1 Phòng Thử Nghiệm       | Ủy viên               |
| 11  | Đoàn Thị Diễm Chi      | Phó Giám Đốc BU1 QIPAD            | Ủy viên               |
| 12  | Nguyễn Thị Hà          | Chủ Nhiệm BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 13  | Đặng Thị Mỹ Linh       | Chủ Nhiệm BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 14  | Trần Thị Thùy Trang    | Chủ Nhiệm BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 15  | Bùi Thị Thùy Trang     | Chủ Nhiệm BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 16  | Nguyễn Thị Thùy Trang  | Trưởng Khối BU1 QIPAD             | Ủy viên               |
| 17  | Huỳnh Tấn Công         | Tổ Trưởng BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 18  | Huỳnh Thị Hoàng Nga    | Tổ Trưởng BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 19  | Lê Thị Tuyết Mai       | Tổ Trưởng BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 20  | Nguyễn Thị Bé Trinh    | Tổ Trưởng BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 21  | Lê Hoàng Phương Nguyên | Tổ Trưởng BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 22  | Phạm Minh Hiếu         | Tổ Trưởng BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 23  | Võ Ngọc Giàu           | Tổ Trưởng BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 24  | Võ Văn Thương          | Tổ Trưởng BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 25  | Trịnh Thị Ngọc Diễm    | Tổ Trưởng BU1 QIPAD               | Ủy viên               |
| 26  | Mai Thị Xuân Lan       | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên               |
| 27  | Huỳnh Thị Ngọc Nữ      | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên               |
| 28  | Đặng Thị Thanh My      | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên               |
| 29  | Lê Thị Hồng Nhung      | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên               |
| 30  | Nguyễn Văn Vạng        | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên               |
| 31  | Đỗ Thị Mỹ Duyên        | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên               |
| 32  | Trần Thị Đào           | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên               |
| 33  | Lê Thị Thanh Thảo      | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên               |
| 34  | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên               |
| 35  | Võ Thị Thùy Hương      | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên               |

|    |                          |                                   |         |
|----|--------------------------|-----------------------------------|---------|
| 36 | Quách Duy Khang          | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên |
| 37 | Nguyễn Nhật Hiền         | Tổ Phó BU1 QIPAD                  | Ủy viên |
| 38 | Vasquez Halili Aries     | Chủ Nhiệm BU1 ME                  | Ủy viên |
| 39 | Lâm Phước An             | Trưởng Khối BU1 ME                | Ủy viên |
| 40 | Phan Trọng Khánh         | Tổ Trưởng BU1 ME                  | Ủy viên |
| 41 | Nguyễn Thị Hồng Thắm     | Tổ Phó BU1 ME                     | Ủy viên |
| 42 | Yi JiYu                  | Hiệp Lý KVL/Điều Phối/Đặt Hàng    | Ủy viên |
| 43 | Nong Shixiang            | Giám Đốc BU1 Đặt Hàng             | Ủy viên |
| 44 | Nguyễn Thị Liên          | Trưởng Khối BU1 Đặt Hàng Mẫu      | Ủy viên |
| 45 | Nguyễn Ngọc Tú           | Chủ Nhiệm BU1 Đặt Hàng Sản Xuất   | Ủy viên |
| 46 | Đặng Thị Ngọc Hiền       | Trưởng Khối BU1 Đặt Hàng Sản Xuất | Ủy viên |
| 47 | Mai Thị Diễm Thúy        | Tổ Trưởng BU1 Đặt Hàng Sản Xuất   | Ủy viên |
| 48 | Phạm Thị Hồng Tiên       | Tổ Phó BU1 Đặt Hàng Sản Xuất      | Ủy viên |
| 49 | Nguyễn Thị Tố My         | Tổ Phó BU1 Đặt Hàng Sản Xuất      | Ủy viên |
| 50 | Trần Thị Thùy Liên       | Tổ Phó BU1 Đặt Hàng Sản Xuất      | Ủy viên |
| 51 | Ngô Thị Bích Phượng      | Phó Giám Đốc BU1 Điều Phối        | Ủy viên |
| 52 | Hồ Thanh Trang           | Chủ Nhiệm BU1 Điều Phối           | Ủy viên |
| 53 | Nguyễn Ngọc Thùy         | Trưởng Khối BU1 Điều Phối         | Ủy viên |
| 54 | Trần Quốc Tân            | Trưởng Khối BU1 Điều Phối         | Ủy viên |
| 55 | Phạm Gia Thy             | Trưởng Khối BU1 Điều Phối         | Ủy viên |
| 56 | Đỗ Thị Kiều My           | Phó Khối BU1 Điều Phối            | Ủy viên |
| 57 | Trần Thị Thanh Trúc      | Phó Khối BU1 Điều Phối            | Ủy viên |
| 58 | Lê Thị Kiều Phí          | Tổ Trưởng BU1 Điều Phối           | Ủy viên |
| 59 | Phạm Trần Mai Chi        | Tổ Trưởng BU1 Điều Phối           | Ủy viên |
| 60 | Mai Thị Trang            | Tổ Phó BU1 Điều Phối              | Ủy viên |
| 61 | Lê Quốc Thắng            | Tổ Phó BU1 Điều Phối              | Ủy viên |
| 62 | Luo XianJiang            | Phó Giám Đốc Kho Vật Liệu         | Ủy viên |
| 63 | Võ Hoàng Giang           | Chủ Nhiệm BU1 Kho Vật Liệu        | Ủy viên |
| 64 | Hồ Thế Thái              | Trưởng Khối BU1 Kho Vật Liệu      | Ủy viên |
| 65 | Hồ Qui Bình              | Trưởng Khối BU1 Kho Vật Liệu      | Ủy viên |
| 66 | Nguyễn Thị Quế Trân      | Phó Khối BU1 Kho Vật Liệu         | Ủy viên |
| 67 | Nguyễn Tấn Phát          | Phó Khối BU1 Kho Vật Liệu         | Ủy viên |
| 68 | Lê Hồng Phúc             | Phó Khối BU1 Kho Vật Liệu         | Ủy viên |
| 69 | Nguyễn Thành Nguyên      | Tổ Trưởng BU1 Kho Vật Liệu        | Ủy viên |
| 70 | Nguyễn Ngọc Diễm Sương   | Tổ Trưởng BU1 Kho Vật Liệu        | Ủy viên |
| 71 | Trần Vương Quý           | Tổ Phó BU1 Kho Vật Liệu           | Ủy viên |
| 72 | Trần Giang Bình          | Phó Hiệp Lý BU1 R&D AD            | Ủy viên |
| 73 | Phan Thị Ngọc Lan        | Phó Giám Đốc BU1 R&D AD           | Ủy viên |
| 74 | Trần Thị Thanh Sương     | Chủ Nhiệm BU1 R&D AD              | Ủy viên |
| 75 | Lưu Đình Thiên Lý        | Trưởng Khối BU1 R&D AD            | Ủy viên |
| 76 | Ngô Chí Hải              | Trưởng Khối BU1 R&D AD            | Ủy viên |
| 77 | Trần Thị Kim Ngọc        | Phó Khối BU1 R&D AD               | Ủy viên |
| 78 | Nguyễn Hoàng Phương Linh | Phó Khối BU1 R&D AD               | Ủy viên |
| 79 | Lâm Thị Phượng Vân       | Phó Khối BU1 R&D AD               | Ủy viên |
| 80 | Trần Ngọc Phương         | Tổ Trưởng BU1 R&D AD              | Ủy viên |
| 81 | Nguyễn Thị Thanh Thương  | Tổ Trưởng BU1 R&D AD              | Ủy viên |
| 82 | Lê Thanh Hậu             | Tổ Trưởng BU1 R&D AD              | Ủy viên |

|     |                                  |                                  |         |
|-----|----------------------------------|----------------------------------|---------|
| 83  | Dương Thị Nga                    | Tổ Trưởng BU1 R&D AD             | Ủy viên |
| 84  | Dương Quốc Việt                  | Tổ Trưởng BU1 R&D AD             | Ủy viên |
| 85  | Huỳnh Tấn Thanh                  | Tổ Phó BU1 R&D AD                | Ủy viên |
| 86  | Nguyễn Minh Khoa                 | Tổ Phó BU1 R&D AD                | Ủy viên |
| 87  | Nguyễn Kim Huyền                 | Tổ Phó BU1 R&D AD                | Ủy viên |
| 88  | Lê Thị Trúc Mai                  | Trưởng Khối BU1 R&D AD Rập Khuôn | Ủy viên |
| 89  | Võ Minh Trung                    | Tổ Trưởng BU1 R&D AD Rập Khuôn   | Ủy viên |
| 90  | Lê Phước Lộc                     | Tổ Phó BU1 R&D AD Rập Khuôn      | Ủy viên |
| 91  | Lữ Hoàng Vũ                      | Phó Khối BU1 VR                  | Ủy viên |
| 92  | Tang ShanShan                    | Giám Đốc BU1 Tính Giá Thành      | Ủy viên |
| 93  | Trần Thị Kim Xuyên               | Chủ Nhiệm BU1 Tính Giá Thành     | Ủy viên |
| 94  | Trần Thị Cẩm Liêu                | Phó Khối BU1 Tính Giá Thành      | Ủy viên |
| 95  | Phạm Thị Mỹ Duyên                | Tổ Trưởng BU1 Tính Giá Thành     | Ủy viên |
| 96  | Lý Dũng Khoán                    | Phó Hiệp Lý BU1 B/E/KTP          | Ủy viên |
| 97  | Trần Thị Mỹ Dung                 | Phó Giám Đốc BU1 B               | Ủy viên |
| 98  | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh               | Chủ Nhiệm BU1 B                  | Ủy viên |
| 99  | Trần Thị Phương Thảo             | Chủ Nhiệm BU1 B                  | Ủy viên |
| 100 | Huỳnh Thị Kham                   | Trưởng Khối BU1 B                | Ủy viên |
| 101 | Thân Thị Như Em                  | Trưởng Khối BU1 B                | Ủy viên |
| 102 | Nguyễn Thị Kiều Phương           | Phó Khối BU1 B                   | Ủy viên |
| 103 | Lâm Quốc Bảo                     | Phó Khối BU1 B                   | Ủy viên |
| 104 | Điền An                          | Tổ Trưởng BU1 B                  | Ủy viên |
| 105 | Võ Thị Tuyết Mai                 | Tổ Trưởng BU1 B                  | Ủy viên |
| 106 | Huỳnh Bích Trân                  | Tổ Trưởng BU1 B                  | Ủy viên |
| 107 | Huỳnh Kim Đa                     | Tổ Trưởng BU1 B                  | Ủy viên |
| 108 | Trần Thị Lệ                      | Tổ Trưởng BU1 B                  | Ủy viên |
| 109 | Nguyễn Thị Bé Thu                | Tổ Trưởng BU1 B                  | Ủy viên |
| 110 | Trần Thị Tú Anh                  | Tổ Trưởng BU1 B                  | Ủy viên |
| 111 | Nguyễn Ngọc Phương Mai           | Tổ Trưởng BU1 B                  | Ủy viên |
| 112 | Danh Việt                        | Tổ Trưởng BU1 B                  | Ủy viên |
| 113 | Phan Thị Oanh Kiều               | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 114 | Mai Thị Huế Thanh                | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 115 | Phan Nguyễn Thanh Thị Ánh Nguyệt | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 116 | Nguyễn Chí Toại                  | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 117 | Trần Minh Sáng                   | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 118 | Nguyễn Mỹ Tiên                   | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 119 | Võ Thanh Thường                  | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 120 | Võ Hoàng Dũng                    | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 121 | Huỳnh Tấn Tài                    | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 122 | Nguyễn Thị Hồng Yến              | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 123 | Nguyễn Thị Bích                  | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 124 | Phan Thị Kiều Nghi               | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 125 | Nguyễn Thị Bé Phương             | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 126 | Nguyễn Thị Thanh Quyền           | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 127 | Lưu Thị Thủy Quyền               | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 128 | Nguyễn Thị Vàng                  | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |
| 129 | Nguyễn Thị Mai Loan              | Tổ Phó BU1 B                     | Ủy viên |

|     |                         |                   |         |
|-----|-------------------------|-------------------|---------|
| 130 | Nguyễn Trường An        | Tổ Phó BU1 B      | Ủy viên |
| 131 | Trần Thị Hoàng Yến      | Giám Đốc BU1 E    | Ủy viên |
| 132 | Nguyễn Thị Tý           | Chủ Nhiệm BU1 E   | Ủy viên |
| 133 | Nguyễn Thị Thu Hương    | Chủ Nhiệm BU1 E   | Ủy viên |
| 134 | Trần Thị Ngọc Linh      | Chủ Nhiệm BU1 E   | Ủy viên |
| 135 | Dương Thị Cẩm Vân       | Chủ Nhiệm BU1 E   | Ủy viên |
| 136 | Phạm Thị Hồng Phượng    | Trưởng Khối BU1 E | Ủy viên |
| 137 | Lê Thị Ngọc Mến         | Trưởng Khối BU1 E | Ủy viên |
| 138 | Nguyễn Hoàng Phi        | Trưởng Khối BU1 E | Ủy viên |
| 139 | Võ Thị Cẩm Nhung        | Trưởng Khối BU1 E | Ủy viên |
| 140 | Nguyễn Thị Kiều Nga     | Trưởng Khối BU1 E | Ủy viên |
| 141 | Trần Thị Hương          | Phó Khối BU1 E    | Ủy viên |
| 142 | Bùi Thị Thúy Duy        | Phó Khối BU1 E    | Ủy viên |
| 143 | Nguyễn Văn Khánh        | Phó Khối BU1 E    | Ủy viên |
| 144 | Nguyễn Đức Rin          | Phó Khối BU1 E    | Ủy viên |
| 145 | Lê Thị Thu Liễu         | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 146 | Nguyễn Thị Tơ           | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 147 | Nguyễn Thị Minh Hương   | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 148 | Đinh Quang Hòa          | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 149 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên     | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 150 | Đặng Yến Thư            | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 151 | Vũ Ánh Tuyết            | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 152 | Quách Tấn Cường         | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 153 | Lê Thị A Ré             | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 154 | Phạm Thị Anh Thư        | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 155 | Đào Thị Cẩm Vân         | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 156 | Nguyễn Đặng Kiều Phương | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 157 | Từ Hạnh Mỹ              | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 158 | Nguyễn Minh Hưng        | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 159 | Nguyễn Văn Tú           | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 160 | Phạm Quốc Thắng         | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 161 | Phan Thị Tuyết Mai      | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 162 | Bùi Công Hậu            | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 163 | Trần Phi Văn            | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 164 | Võ Thị Thùy Trang       | Tổ Trưởng BU1 E   | Ủy viên |
| 165 | Mai Thị Thùy Vương      | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 166 | Lê Phú Vinh             | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 167 | Huỳnh Văn Linh          | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 168 | Nguyễn Thị Diễm Trang   | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 169 | Lê Thị Hồng Ngọc        | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 170 | Trần Thị Thanh Huệ      | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 171 | Nguyễn Trần Hạnh Vy     | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 172 | Trần Khánh Duy          | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 173 | Nguyễn Thị Tiểu Nha     | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 174 | Nguyễn Thị Mộng Tuyền   | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 175 | Lê Thị Trúc             | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |
| 176 | Hồng Thị Mai Lệ         | Tổ Phó BU1 E      | Ủy viên |

|     |                       |                                   |         |
|-----|-----------------------|-----------------------------------|---------|
| 177 | Lê Thanh Nhân         | Tổ Phó BU1 E                      | Ủy viên |
| 178 | Đặng Thanh Ngà        | Tổ Phó BU1 E                      | Ủy viên |
| 179 | Bùi Thị Thắm          | Tổ Phó BU1 E                      | Ủy viên |
| 180 | Nguyễn Nữ Phương Hằng | Tổ Phó BU1 E                      | Ủy viên |
| 181 | Đặng Thị Diệu Thúy    | Tổ Phó BU1 E                      | Ủy viên |
| 182 | Trần Thị Ngọc Lan     | Tổ Phó BU1 E                      | Ủy viên |
| 183 | Huỳnh Thị Kim Yến     | Tổ Phó BU1 E                      | Ủy viên |
| 184 | Nguyễn Thanh Tú       | Tổ Phó BU1 E                      | Ủy viên |
| 185 | Lâm Thị Kim Thi       | Tổ Phó BU1 E                      | Ủy viên |
| 186 | Trần Nhật Tân         | Tổ Phó BU1 E                      | Ủy viên |
| 187 | Cao Hồng Khiết        | Chủ Nhiệm BU1 Kho Thành Phẩm      | Ủy viên |
| 188 | Nguyễn Hoàng Lâm      | Phó Khối BU1 Kho Thành Phẩm       | Ủy viên |
| 189 | Huỳnh Thanh Tâm       | Tổ Trưởng BU1 Kho Thành Phẩm      | Ủy viên |
| 190 | Lý Quốc Anh           | Tổ Phó BU1 Kho Thành Phẩm         | Ủy viên |
| 191 | Phạm Văn Phương       | Tổ Phó BU1 Kho Thành Phẩm         | Ủy viên |
| 192 | Phạm Văn Quý          | Tổ Phó BU1 Kho Thành Phẩm         | Ủy viên |
| 193 | Đặng Thị Cẩm Tiên     | Tổ Phó BU1 Kho Thành Phẩm         | Ủy viên |
| 194 | Võ Nguyễn Trung Kiên  | Tổ Phó BU1 Kho Thành Phẩm         | Ủy viên |
| 195 | Liu QinYu             | Phó Hiệp Lý BU1 Kéo Lụa/Phun Sơn  | Ủy viên |
| 196 | Phan Kiến Thắng       | Phó Giám Đốc BU1 Kéo Lụa/Phun Sơn | Ủy viên |
| 197 | Lê Thị Lan Hương      | Chủ Nhiệm BU1 AD Kéo Lụa          | Ủy viên |
| 198 | Trần Thị Thu Trang    | Phó khối BU1 AD Kéo Lụa           | Ủy viên |
| 199 | Đỗ Văn Yên            | Phó khối BU1 AD Kéo Lụa           | Ủy viên |
| 200 | Phạm Thị Hương Giang  | Phó khối BU1 AD Kéo Lụa           | Ủy viên |
| 201 | Hồ Thị Kim Phụng      | Phó khối BU1 AD Kéo Lụa           | Ủy viên |
| 202 | Phạm Ngọc Dương       | Tổ Trưởng BU1 AD Kéo Lụa          | Ủy viên |
| 203 | Chè Đức Vy            | Tổ Trưởng BU1 AD Kéo Lụa          | Ủy viên |
| 204 | Mai Ngọc Sơn          | Tổ Trưởng BU1 AD Kéo Lụa          | Ủy viên |
| 205 | Cao Hoàng Nguyên      | Tổ Trưởng BU1 AD Kéo Lụa          | Ủy viên |
| 206 | Trần Thị Kim Loan     | Tổ Trưởng BU1 AD Kéo Lụa          | Ủy viên |
| 207 | Trần Minh Sang        | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 208 | Phan Thị Thu Trang    | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 209 | Trần Thị Lan Anh      | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 210 | Lê Văn Bé             | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 211 | Lâm Phước Đạt         | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 212 | Võ Hoàng Phúc         | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 213 | Nguyễn Vũ Hùng        | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 214 | Nguyễn Ngọc Tuấn      | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 215 | Ngô Đăng Khoa         | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 216 | Nguyễn Minh Thiện     | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 217 | Nguyễn Văn Nhật Tân   | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 218 | Lê Vũ Kiệt            | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 219 | Lê Thị Hồng Thắm      | Tổ Phó BU1 AD Kéo Lụa             | Ủy viên |
| 220 | Võ Thanh Lan Chi      | Trưởng Khối BU1 Phun Sơn          | Ủy viên |
| 221 | Lê Thị Lan Anh        | Phó Khối BU1 Phun Sơn             | Ủy viên |
| 222 | Huỳnh Trí Dũng        | Phó Khối BU1 Phun Sơn             | Ủy viên |
| 223 | Nguyễn Thị Thúy An    | Phó Khối BU1 Phun Sơn             | Ủy viên |

|     |                       |                        |         |
|-----|-----------------------|------------------------|---------|
| 224 | Trần Thị Thanh Nga    | Phó Khối BU1 Phun Sơn  | Ủy viên |
| 225 | Nguyễn Minh Tân       | Tổ Trưởng BU1 Phun Sơn | Ủy viên |
| 226 | Phạm Ngọc Thái        | Tổ Trưởng BU1 Phun Sơn | Ủy viên |
| 227 | Nguyễn Thành Luân     | Tổ Trưởng BU1 Phun Sơn | Ủy viên |
| 228 | Trần Trọng Thoại      | Tổ Trưởng BU1 Phun Sơn | Ủy viên |
| 229 | Cao Bích Ngân         | Tổ Trưởng BU1 Phun Sơn | Ủy viên |
| 230 | Hồ Thị Huỳnh Anh      | Tổ Trưởng BU1 Phun Sơn | Ủy viên |
| 231 | Nguyễn Quốc Bình      | Tổ Trưởng BU1 Phun Sơn | Ủy viên |
| 232 | Nguyễn Thanh Liêm     | Tổ Trưởng BU1 Phun Sơn | Ủy viên |
| 233 | Phạm Thị Thanh Trúc   | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 234 | Nguyễn Thị Hồng Vân   | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 235 | Tăng Thị Kim Nữ       | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 236 | Đỗ Thiên Dương        | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 237 | Nguyễn Thị Thương Hậu | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 238 | Đoàn Chí Hiếu         | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 239 | Nguyễn Long Cang      | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 240 | Danh Thị Tuyết Nhi    | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 241 | Nguyễn Thị Minh Khang | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 242 | Triệu Quang Tâm       | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 243 | Nguyễn Văn Linh       | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 244 | Nguyễn Duy Phương     | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 245 | Võ Quốc Hậu           | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 246 | Thạch Thị Kim Li      | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 247 | Nguyễn Hữu Thành      | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |
| 248 | Lại Công Hiệp         | Tổ Phó BU1 Phun Sơn    | Ủy viên |

Người lập bảng

Nguyễn Quốc Thái

Người phê duyệt

Nguyễn Thị Kim Anh

## DANH SÁCH HỘI ĐỒNG KHEN THƯỞNG – KỶ LUẬT BU2

(Ban hành kèm quyết định 540/QĐ/JH-HR. Danh sách hiệu lực ngày 01/01/2025)

| STT | Họ và tên              | Công tác hiện tại                | Chức vụ Hội đồng KTKL |
|-----|------------------------|----------------------------------|-----------------------|
| 1   | Li Chun Yen            | Tổng Giám Đốc                    | Chủ tịch              |
| 2   | Chou Chun Kai          | Phó Tổng Giám Đốc                | Phó Chủ tịch          |
| 3   | Yang Ming Ta           | Phó Tổng Giám Đốc                | Phó Chủ tịch          |
| 4   | Nguyễn Quân Thụy Quỳnh | Chủ Tịch Công Đoàn               | Ủy viên               |
| 5   | Phạm Duy Khanh         | Phó Chủ Tịch Công Đoàn           | Ủy viên               |
| 6   | Phan Thị Thu Sương     | Giám Đốc BU2 Nghiệp Vụ           | Ủy viên               |
| 7   | Nguyễn Thị Tường Vi    | Phó Giám Đốc BU2 Nghiệp Vụ       | Ủy viên               |
| 8   | Trương Thị Hoàng Dung  | Phó Khối BU2 Nghiệp Vụ           | Ủy viên               |
| 9   | Huỳnh Liễu Huyền My    | Phó Khối BU2 Nghiệp Vụ           | Ủy viên               |
| 10  | Dương Thị Trúc Nhanh   | Phó Khối BU2 Nghiệp Vụ           | Ủy viên               |
| 11  | Bùi Thị Mỹ Hồng        | Tổ Phó BU2 Nghiệp Vụ             | Ủy viên               |
| 12  | Nguyễn Ngọc Tiên       | Tổ Phó BU2 Nghiệp Vụ             | Ủy viên               |
| 13  | Lữ Thị Thanh Diệu      | Tổ Phó BU2 Nghiệp Vụ             | Ủy viên               |
| 14  | Tổng Ngọc Hà           | Phó Hiệp Lý BU2 ME               | Ủy viên               |
| 15  | Viên Y Mi              | Chủ Nhiệm BU2 ME                 | Ủy viên               |
| 16  | Nguyễn Thái Châu       | Tổ Trưởng BU2 ME                 | Ủy viên               |
| 17  | Trần Mỹ Hạnh           | Tổ Phó BU2 ME                    | Ủy viên               |
| 18  | Espino Cotelro Ronald  | Chủ Nhiệm Phòng Thử Nghiệm       | Ủy viên               |
| 19  | Trần Kim Thúy          | Trưởng Khối BU2 Phòng Thử Nghiệm | Ủy viên               |
| 20  | Võ Thị Kim Tuyền       | Phó Khối BU2 Phòng Thử Nghiệm    | Ủy viên               |
| 21  | Trần Thị Hồng Kiều     | Tổ Phó BU2 Phòng Thử Nghiệm      | Ủy viên               |
| 22  | Liu Chi Hsun           | Hiệp Lý BU2 VR/R&D/Tech          | Ủy viên               |
| 23  | Trần Thị Diệu Hiền     | Tổ Trưởng BU2 VR                 | Ủy viên               |
| 24  | Nguyễn Thị Cẩm Tú      | Tổ Phó BU2 VR                    | Ủy viên               |
| 25  | Trần Đoàn Trinh        | Giám Đốc BU2 R&D 1               | Ủy viên               |
| 26  | Phạm Quốc Bình         | Tổ Trưởng BU2 R&D 1              | Ủy viên               |
| 27  | Phạm Thị Thanh Hằng    | Tổ Trưởng BU2 R&D 1              | Ủy viên               |
| 28  | Nguyễn Bùi Xuân Trang  | Tổ Phó BU2 R&D 1                 | Ủy viên               |
| 29  | Nguyễn Ngọc Loan Thảo  | Tổ Phó BU2 R&D 1                 | Ủy viên               |
| 30  | Tô Thị Nguyệt          | Tổ Trưởng BU2 R&D 2              | Ủy viên               |
| 31  | Đinh Hoài Hận          | Tổ Trưởng BU2 R&D 2              | Ủy viên               |
| 32  | Nguyễn Thị Mộng Trinh  | Tổ Phó BU2 R&D 2                 | Ủy viên               |
| 33  | Tô Lệ Châu             | Phó Hiệp Lý BU2 R&D 3            | Ủy viên               |

|    |                            |                              |         |
|----|----------------------------|------------------------------|---------|
| 34 | Hồ Thị Ngọc Mến            | Phó Giám Đốc BU2 R&D 3       | Ủy viên |
| 35 | Nguyễn Thị Thu Hương       | Tổ Trưởng BU2 R&D 3          | Ủy viên |
| 36 | Trần Thị Mỹ Yên            | Phó Khối BU2 R&D 4           | Ủy viên |
| 37 | Đặng Thị Thanh Thảo        | Tổ Phó BU2 R&D 4             | Ủy viên |
| 38 | Nguyễn Phạm Bích Thy       | Tổ Phó BU2 R&D 4             | Ủy viên |
| 39 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên        | Tổ Phó BU2 R&D 4             | Ủy viên |
| 40 | Nguyễn Ngọc Hương          | Tổ Phó BU2 R&D 4             | Ủy viên |
| 41 | Nguyễn Thị Thùy Tâm        | Trưởng Khối BU2 R&D 5        | Ủy viên |
| 42 | Đào Nguyễn Hoa Phương Hằng | Tổ Phó BU2 R&D 5             | Ủy viên |
| 43 | Trần Thị Hồng Thẩm         | Phó Khối BU2 ERP/MES         | Ủy viên |
| 44 | Đặng Thị Hồng Nhiên        | Tổ Phó BU2 ERP/MES           | Ủy viên |
| 45 | Lê Nguyễn Phương Vy        | Tổ Phó BU2 ERP/MES           | Ủy viên |
| 46 | Nguyễn Thị Thanh Ngân      | Tổ Phó BU2 ERP/MES           | Ủy viên |
| 47 | Tang Yan Jun               | Phó Giám Đốc BU2 Sample Room | Ủy viên |
| 48 | Lê Hồng Phương             | Tổ Trưởng BU2 Sample 1       | Ủy viên |
| 49 | Đặng Thị Thanh Thủy        | Phó Khối BU2 Sample 2        | Ủy viên |
| 50 | Lê Thị Minh Châu           | Tổ Phó BU2 Sample 2          | Ủy viên |
| 51 | Phan Thanh Sang            | Tổ Trưởng BU2 Sample 3       | Ủy viên |
| 52 | Đặng Võ Thiện Duy          | Tổ Phó BU2 Sample 3          | Ủy viên |
| 53 | Phạm Thị Hoàng Hoanh       | Tổ Phó BU2 Sample 3          | Ủy viên |
| 54 | Nguyễn Hồng Điệp           | Phó Khối BU2 Sample 4        | Ủy viên |
| 55 | Trương Thị Bé Năm          | Tổ Phó BU2 Sample 4          | Ủy viên |
| 56 | Phan Thị Có                | Tổ Phó BU2 Sample 4          | Ủy viên |
| 57 | Đặng Hoài Nam              | Tổ Phó BU2 Sample 4          | Ủy viên |
| 58 | Nguyễn Thị Hồng Cúc        | Tổ Phó BU2 Sample 4          | Ủy viên |
| 59 | Trần Quốc Nghiệm           | Tổ Phó BU2 Sample 5          | Ủy viên |
| 60 | Nguyễn Bùi Tuyết Loan      | Tổ Phó BU2 Sample 5          | Ủy viên |
| 61 | Nguyễn Trọng Đức           | Tổ Phó BU2 Sample 5          | Ủy viên |
| 62 | Trần Thị Mộng Ngọc         | Chủ Nhiệm BU2 Sample 6       | Ủy viên |
| 63 | Hồ Long Nhấn               | Phó Khối BU2 Sample 6        | Ủy viên |
| 64 | Huỳnh Minh Đạt             | Tổ Phó BU2 Sample 6          | Ủy viên |
| 65 | Huỳnh Kim Nguyên           | Tổ Phó BU2 Sample 6          | Ủy viên |
| 66 | Trần Thị Tuyết Trân        | Tổ Phó BU2 Sample 6          | Ủy viên |
| 67 | Trịnh Quách Triệu          | Tổ Phó BU2 Sample 6          | Ủy viên |
| 68 | Nguyễn Vĩnh An             | Tổ Phó BU2 Sample 6          | Ủy viên |
| 69 | Li Qing                    | Phó Giám Đốc BU2 Tech        | Ủy viên |
| 70 | Sun JiaLi                  | Chủ Nhiệm BU2 Tech           | Ủy viên |
| 71 | Vũ Đình Trọng              | Phó Giám Đốc BU2 Tech 1      | Ủy viên |
| 72 | Phan Tấn Chương            | Trưởng Khối BU2 Tech 1       | Ủy viên |
| 73 | Đỗ Minh Đăng               | Phó Khối BU2 Tech 1          | Ủy viên |
| 74 | Huỳnh Lê Tô Giang          | Tổ Phó BU2 Tech 1            | Ủy viên |

|     |                      |                                    |         |
|-----|----------------------|------------------------------------|---------|
| 75  | Trần Thị Ngọc Lài    | Tổ Phó BU2 Tech 1                  | Ủy viên |
| 76  | Jiang WuJun          | Phó Giám Đốc BU2 Tech 2            | Ủy viên |
| 77  | Yang Gao             | Phó Giám Đốc BU2 Tech 2            | Ủy viên |
| 78  | Chen YongHong        | Phó Giám Đốc BU2 Tech 2            | Ủy viên |
| 79  | Bùi Thị Tuyết Hào    | Chủ Nhiệm BU2 Tech 2               | Ủy viên |
| 80  | Tô Tuấn Thành        | Phó Khối BU2 Tech 2                | Ủy viên |
| 81  | Trần Văn Chinh       | Phó Khối BU2 Tech 2                | Ủy viên |
| 82  | Nguyễn Trí Tín       | Tổ Trưởng BU2 Tech 2               | Ủy viên |
| 83  | Văng Thị Kim Quới    | Tổ Trưởng BU2 Tech 2               | Ủy viên |
| 84  | Trần Văn Hải         | Tổ Phó BU2 Tech 2                  | Ủy viên |
| 85  | Lê Thị Ngọc Diệp     | Tổ Phó BU2 Tech 2                  | Ủy viên |
| 86  | Huỳnh Mỹ Linh        | Chủ Nhiệm BU2 Tech 3               | Ủy viên |
| 87  | Nguyễn Thị Thu Hường | Trưởng Khối BU2 Tech 4             | Ủy viên |
| 88  | Nguyễn Hoàng Thông   | Trưởng Khối BU2 Tech 4             | Ủy viên |
| 89  | Trần Thị Bích Tuyền  | Phó Khối BU2 Tech 4                | Ủy viên |
| 90  | Hoàng Ngọc Diệp      | Phó Khối BU2 Tech 4                | Ủy viên |
| 91  | Trần Ánh Minh        | Tổ Trưởng BU2 Tech 4               | Ủy viên |
| 92  | Nguyễn Sơn Lâm       | Tổ Trưởng BU2 Tech 4               | Ủy viên |
| 93  | Nguyễn Thị Mộng Hiền | Tổ Phó BU2 Tech 4                  | Ủy viên |
| 94  | Phan Ngọc Oanh       | Tổ Phó BU2 Tech 4                  | Ủy viên |
| 95  | Trần Việt Nhân       | Tổ Phó BU2 Tech 4                  | Ủy viên |
| 96  | Hồ Thị Tuyết         | Tổ Phó BU2 Tech 4                  | Ủy viên |
| 97  | Hồ Thị Kiều Duyên    | Tổ Phó BU2 Tech 4                  | Ủy viên |
| 98  | Võ Thanh Trung Lễ    | Tổ Phó BU2 Tech 4                  | Ủy viên |
| 99  | Đặng Thị Thanh Thúy  | Tổ Phó BU2 Tech 5                  | Ủy viên |
| 100 | Dương Lê Dung        | Giám Đốc BU2 Tính Giá Thành        | Ủy viên |
| 101 | Trương Ngọc Trúc Ly  | Chủ Nhiệm BU2 Tính Giá Thành       | Ủy viên |
| 102 | Bạch Thị Hồng Huệ    | Phó Khối BU2 Tính Giá Thành        | Ủy viên |
| 103 | Đỗ Kim Kha           | Tổ Phó BU2 Tính Giá Thành          | Ủy viên |
| 104 | Trần Ánh Nguyệt      | Tổ Phó BU2 Tính Giá Thành          | Ủy viên |
| 105 | Tan Chunxiong        | Phó Hiệp Lý KVL/Điều Phối/Đặt Hàng | Ủy viên |
| 106 | Luo Fen              | Giám Đốc Đặt Hàng                  | Ủy viên |
| 107 | Trần Phạm Kiều Minh  | Chủ Nhiệm BU2 Đặt Hàng Mẫu         | Ủy viên |
| 108 | Lương Mỹ Châu        | Tổ Trưởng BU2 Đặt Hàng Mẫu         | Ủy viên |
| 109 | Trương Hạnh Quân     | Chủ Nhiệm BU2 Đặt Hàng Sản Xuất    | Ủy viên |
| 110 | Huỳnh Mộng Tuyền     | Chủ Nhiệm BU2 Đặt Hàng Sản Xuất    | Ủy viên |
| 111 | Đặng Kim Tuyền       | Tổ Trưởng BU2 Đặt Hàng Sản Xuất    | Ủy viên |
| 112 | Nguyễn Thanh Thanh   | Tổ Trưởng BU2 Đặt Hàng Sản Xuất    | Ủy viên |
| 113 | Peng Yongze          | Phó Giám Đốc BU2 Điều Phối         | Ủy viên |
| 114 | Đặng Thị Trúc Mai    | Chủ Nhiệm BU2 Điều Phối            | Ủy viên |
| 115 | Nguyễn Thị Diễm      | Trưởng Khối BU2 Điều Phối          | Ủy viên |

|     |                        |                            |         |
|-----|------------------------|----------------------------|---------|
| 116 | Nguyễn Phạm Bích Trâm  | Trưởng Khối BU2 Điều Phối  | Ủy viên |
| 117 | Trương Thị Kim Thúy    | Phó Khối BU2 Điều Phối     | Ủy viên |
| 118 | Đỗ Thị Mỹ Linh         | Tổ Trưởng BU2 Điều Phối    | Ủy viên |
| 119 | Dương Văn Đồi          | Tổ Trưởng BU2 Điều Phối    | Ủy viên |
| 120 | Nguyễn Quốc Việt       | Tổ Phó BU2 Điều Phối       | Ủy viên |
| 121 | Trần Thị Lợi           | Tổ Phó BU2 Điều Phối       | Ủy viên |
| 122 | Trần Thị Ngọc Huyền    | Tổ Phó BU2 Điều Phối       | Ủy viên |
| 123 | Xiong BiCui            | Phó Giám Đốc Kho Vật Liệu  | Ủy viên |
| 124 | Bùi Lan Ngọc           | Chủ Nhiệm BU2 Kho Vật Liệu | Ủy viên |
| 125 | Trần Thị Thắm          | Chủ Nhiệm BU2 Kho Vật Liệu | Ủy viên |
| 126 | Nguyễn Ngọc Huyền Trân | Phó Khối BU2 Kho Vật Liệu  | Ủy viên |
| 127 | Nguyễn Chí Thiện       | Phó Khối BU2 Kho Vật Liệu  | Ủy viên |
| 128 | Nguyễn Thị Nguyệt      | Tổ Trưởng BU2 Kho Vật Liệu | Ủy viên |
| 129 | Trần Văn Lâm           | Tổ Trưởng BU2 Kho Vật Liệu | Ủy viên |
| 130 | Phan Minh Đức          | Tổ Trưởng BU2 Kho Vật Liệu | Ủy viên |
| 131 | Huỳnh Thái Phi         | Tổ Trưởng BU2 Kho Vật Liệu | Ủy viên |
| 132 | Huỳnh Quang Tuyền      | Tổ Trưởng BU2 Kho Vật Liệu | Ủy viên |
| 133 | Lương Trọng Hữu        | Tổ Trưởng BU2 Kho Vật Liệu | Ủy viên |
| 134 | Tạ Huỳnh Thảo Ngân     | Tổ Phó BU2 Kho Vật Liệu    | Ủy viên |
| 135 | Nguyễn Thị Yến Như     | Giám Đốc BU2 QIP           | Ủy viên |
| 136 | Bùi Thị Huyền Trang    | Phó Giám Đốc BU2 QIP       | Ủy viên |
| 137 | Nguyễn Thị Bích Tuyền  | Chủ Nhiệm BU2 QIP          | Ủy viên |
| 138 | Phan Thị Trà Mi        | Phó Khối BU2 QIP           | Ủy viên |
| 139 | Nguyễn Thị Kim Anh     | Tổ Trưởng BU2 QIP          | Ủy viên |
| 140 | Nguyễn Thị Nguyên      | Tổ Trưởng BU2 QIP          | Ủy viên |
| 141 | Nguyễn Phước Thịnh     | Tổ Trưởng BU2 QIP          | Ủy viên |
| 142 | Nguyễn Thị Thúy Phượng | Tổ Trưởng BU2 QIP          | Ủy viên |
| 143 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh     | Tổ Phó BU2 QIP             | Ủy viên |
| 144 | Huỳnh Thị Hoài Thu     | Tổ Phó BU2 QIP             | Ủy viên |
| 145 | Phan Nguyễn Bảo Hà     | Tổ Phó BU2 QIP             | Ủy viên |
| 146 | Nguyễn Thị Huyền Trân  | Tổ Phó BU2 QIP             | Ủy viên |
| 147 | Nguyễn Minh Thuận      | Tổ Phó BU2 QIP             | Ủy viên |
| 148 | Trần Thị Hạnh Duyên    | Tổ Phó BU2 QIP             | Ủy viên |
| 149 | La Cẩm Giang           | Tổ Phó BU2 QIP             | Ủy viên |
| 150 | Nguyễn Thúy Lan        | Tổ Phó BU2 QIP             | Ủy viên |
| 151 | Lin Chen Ying          | Hiệp Lý Sản Xuất           | Ủy viên |
| 152 | Zhong Wei              | Phó Hiệp Lý Sản Xuất       | Ủy viên |
| 153 | Ngô Thị Diệp Thúy      | Giám Đốc BU2 BB            | Ủy viên |
| 154 | Wen XiaoQin            | Phó Giám Đốc BU2 BB        | Ủy viên |
| 155 | Lê Thị Cẩm Loan        | Phó Giám Đốc BU2 BB        | Ủy viên |
| 156 | Nguyễn Duy Thảo        | Chủ Nhiệm BU2 BB           | Ủy viên |

|     |                         |                    |         |
|-----|-------------------------|--------------------|---------|
| 157 | Trần Thị Xuân Thắm      | Chủ Nhiệm BU2 BB   | Ủy viên |
| 158 | Nguyễn Thị Hồng Nhung   | Chủ Nhiệm BU2 BB   | Ủy viên |
| 159 | Đoàn Thị Hồng Liên      | Chủ Nhiệm BU2 BB   | Ủy viên |
| 160 | Nguyễn Công Hầu         | Trưởng Khối BU2 BB | Ủy viên |
| 161 | Nguyễn Ngọc Toàn        | Trưởng Khối BU2 BB | Ủy viên |
| 162 | Trần Khắc Huy           | Phó Khối BU2 BB    | Ủy viên |
| 163 | Nguyễn Thanh Bình       | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 164 | Bùi Văn Vinh            | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 165 | Nguyễn Thị Thanh Nguyệt | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 166 | Nguyễn Thị Mai Sương    | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 167 | Võ Thị Thu Hồng         | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 168 | Nguyễn Thị Quyên        | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 169 | Lê Công Hậu             | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 170 | Phạm Thị Ngôi           | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 171 | Cao Thảo Trinh          | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 172 | Châu Ngọc Phượng        | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 173 | Nguyễn Thị Bích Liên    | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 174 | Bùi Phương Hiền         | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 175 | Hồ Ngọc Chăm            | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 176 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết    | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 177 | Dương Hoàng Diệt        | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 178 | Nguyễn Thị Mật          | Tổ Trưởng BU2 BB   | Ủy viên |
| 179 | Phạm Hồng Thanh         | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 180 | Nguyễn Thành Lâm        | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 181 | Trần Huy Bình           | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 182 | Nguyễn Kiều Thanh Nga   | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 183 | Nguyễn Minh Dương       | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 184 | Huỳnh Thị Ngọc Lê       | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 185 | Chu Thị Thủy            | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 186 | Huỳnh Chúc Ly           | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 187 | Nguyễn Hoàng Tú         | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 188 | Ngô Tấn Đạt             | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 189 | Trần Tiến Đạt           | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 190 | Lê Nhựt Trường          | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 191 | Kim Thành Nhân          | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 192 | Phạm Văn Phương         | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 193 | Phan Phước Thọ          | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 194 | Nguyễn Thị Ngọc Dung    | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 195 | Trần Thị Thu Thủy       | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 196 | Bùi Văn Hào             | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |
| 197 | Đặng Phước Tâm          | Tổ Phó BU2 BB      | Ủy viên |

|     |                       |                                        |         |
|-----|-----------------------|----------------------------------------|---------|
| 198 | Lin Fu Yang           | Phó Hiệp Lý BU2 LB                     | Ủy viên |
| 199 | Tsao Wen Ching        | Phó Giám Đốc BU2 LB R&D                | Ủy viên |
| 200 | Tang Shih Te          | Phó Giám Đốc BU2 LB R&D                | Ủy viên |
| 201 | Huỳnh Lệ Nhi          | Chủ Nhiệm BU2 LB R&D 1                 | Ủy viên |
| 202 | Trần Thị Mỹ Nhung     | Tổ Phó BU2 LB R&D 1                    | Ủy viên |
| 203 | Nguyễn Thị Thu Mai    | Tổ Phó BU2 LB R&D 1                    | Ủy viên |
| 204 | Nguyễn Thị Mộng Tuyền | Chủ Nhiệm BU2 LB R&D 2                 | Ủy viên |
| 205 | Huỳnh Thị Thu Thảo    | Tổ Trưởng BU2 LB Đặt Hàng Mẫu/Định mức | Ủy viên |
| 206 | Đoàn Thị Bích Thủy    | Chủ Nhiệm BU2 LB QIP                   | Ủy viên |
| 207 | Nguyễn Minh Tuấn      | Tổ Phó BU2 LB QIP                      | Ủy viên |
| 208 | Võ Thị Mỹ Trinh       | Tổ Phó BU2 LB QIP                      | Ủy viên |
| 209 | Nguyễn Hồng Lạt       | Tổ Phó BU2 LB QIP                      | Ủy viên |
| 210 | Phạm Thị Hồng Nhung   | Tổ Phó BU2 LB QIP                      | Ủy viên |
| 211 | Ngô Thị Tổ Loan       | Tổ Phó BU2 LB QIP                      | Ủy viên |
| 212 | Mạch Triều Huê        | Phó Giám Đốc BU2 LB                    | Ủy viên |
| 213 | Lê Bảo Huyền          | Trưởng Khối BU2 LB                     | Ủy viên |
| 214 | Nguyễn Thị Ngọc Đẹp   | Phó Khối BU2 LB                        | Ủy viên |
| 215 | Nguyễn Thị Kim Dung   | Phó Khối BU2 LB                        | Ủy viên |
| 216 | Trần Kim Tuyền        | Tổ Trưởng BU2 LB                       | Ủy viên |
| 217 | Đặng Thị Kim Loan     | Tổ Trưởng BU2 LB                       | Ủy viên |
| 218 | Nguyễn Thanh Thúy     | Tổ Trưởng BU2 LB                       | Ủy viên |
| 219 | Đoàn Tấn Phước        | Tổ Phó BU2 LB                          | Ủy viên |
| 220 | Huỳnh Ngọc Cần        | Tổ Phó BU2 LB                          | Ủy viên |
| 221 | Đỗ Tú Anh             | Tổ Phó BU2 LB                          | Ủy viên |
| 222 | Trần Thị Thúy Ngân    | Tổ Phó BU2 LB                          | Ủy viên |
| 223 | Trần Thanh Hòa        | Tổ Phó BU2 LB                          | Ủy viên |
| 224 | Mạch Ngọc Mai         | Phó Giám Đốc BU2 Kéo Lụa               | Ủy viên |
| 225 | Trần Ngọc Năm         | Phó Khối BU2 Kéo Lụa                   | Ủy viên |
| 226 | Nguyễn Văn Quý        | Phó Khối BU2 Kéo Lụa                   | Ủy viên |
| 227 | Lê Thị Tuyết Hạnh     | Tổ Trưởng BU2 Kéo Lụa                  | Ủy viên |
| 228 | Nguyễn Thái Bảo       | Tổ Phó BU2 Kéo Lụa                     | Ủy viên |
| 229 | Phạm Thanh Sang       | Tổ Phó BU2 Kéo Lụa                     | Ủy viên |

Người lập bảng



Nguyễn Quốc Thái

Người phê duyệt



Nguyễn Thị Kim Anh



## DANH SÁCH HỘI ĐỒNG KHEN THƯỞNG – KỶ LUẬT BU3

(Ban hành kèm quyết định 540/QĐ/JH-HR. Danh sách hiệu lực ngày 01/01/2025)

| STT | Họ và tên              | Công tác hiện tại      | Chức vụ Hội đồng KTKL |
|-----|------------------------|------------------------|-----------------------|
| 1   | Li Chun Yen            | Tổng Giám Đốc          | Chủ tịch              |
| 2   | Chou Chun Kai          | Phó Tổng Giám Đốc      | Phó Chủ tịch          |
| 3   | Pan Chun Chieh         | Hiệp Lý Chấp Hành      | Phó Chủ tịch          |
| 4   | Nguyễn Quân Thụy Quỳnh | Chủ Tịch Công Đoàn     | Ủy viên               |
| 5   | Phạm Duy Khanh         | Phó Chủ Tịch Công Đoàn | Ủy viên               |
| 6   | Wang ShuangHong        | Chủ Nhiệm BU3 R&D      | Ủy viên               |
| 7   | Trần Ngọc Hạ           | Chủ Nhiệm BU3 R&D      | Ủy viên               |
| 8   | Huang Chi Yung         | Trưởng Khối BU3 R&D    | Ủy viên               |
| 9   | Đào Văn Phúc           | Phó Khối BU3 R&D       | Ủy viên               |
| 10  | Phạm Thanh Tùng        | Tổ Trưởng BU3 R&D      | Ủy viên               |
| 11  | Đặng Thanh Phương      | Tổ Trưởng BU3 R&D      | Ủy viên               |
| 12  | Phạm Hùng Khuây        | Tổ Phó BU3 R&D         | Ủy viên               |
| 13  | Trần Thị Kim Dung      | Tổ Trưởng Điều Phối    | Ủy viên               |
| 14  | Phan Thị Mỹ Chi        | Tổ Phó Điều Phối       | Ủy viên               |
| 15  | Đỗ Thị Thu Thủy        | Tổ Phó Điều Phối       | Ủy viên               |
| 16  | Nguyễn Thị Thu Hiền    | Tổ Trưởng BU3 Kho      | Ủy viên               |
| 17  | Nguyễn Duy Pha         | Tổ Phó BU3 Kho         | Ủy viên               |
| 18  | Nguyễn Thị Thảo Anh    | Tổ Phó BU3 Kho         | Ủy viên               |
| 19  | Trần Huệ Nghĩa         | Tổ Phó BU3 Kho         | Ủy viên               |
| 20  | Lyu XiaoJing           | Chủ Nhiệm BU3 QIP      | Ủy viên               |
| 21  | Đỗ Thị Kim Hên         | Tổ Trưởng BU3 QIP      | Ủy viên               |
| 22  | Đặng Thị Kim Tuyền     | Tổ Trưởng BU3 QIP      | Ủy viên               |
| 23  | Chung Thị Thúy Liên    | Tổ Phó BU3 QIP         | Ủy viên               |
| 24  | Huỳnh Trung Hiếu       | Tổ Phó BU3 QIP         | Ủy viên               |
| 25  | Huỳnh Hoàng Hiếu       | Tổ Phó BU3 QIP         | Ủy viên               |
| 26  | Trần Thị Hồng Nga      | Tổ Phó BU3 QIP         | Ủy viên               |
| 27  | Võ Hưng Điền           | Tổ Phó BU3 QIP         | Ủy viên               |
| 28  | Đặng Thị Hồng Thắm     | Tổ Phó BU3 QIP         | Ủy viên               |
| 29  | Yang Yun               | Giám Đốc BU3 Chế Tạo   | Ủy viên               |
| 30  | Lâm Chí Linh           | Chủ Nhiệm BU3 Chế Tạo  | Ủy viên               |
| 31  | Lê Tấn Tài             | Phó Khối BU3 Chế Tạo   | Ủy viên               |
| 32  | Nguyễn Hoàng Vũ        | Tổ Trưởng BU3 Chế Tạo  | Ủy viên               |
| 33  | Châu Văn Bảy           | Tổ Trưởng BU3 Chế Tạo  | Ủy viên               |
| 34  | Phạm Phương Nam        | Tổ Trưởng BU3 Chế Tạo  | Ủy viên               |
| 35  | Nguyễn Trần Trí        | Tổ Trưởng BU3 Chế Tạo  | Ủy viên               |
| 36  | Hồ Ngọc Châu           | Tổ Phó BU3 Chế Tạo     | Ủy viên               |

|    |                     |                    |         |
|----|---------------------|--------------------|---------|
| 37 | Lê Phước Hải        | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 38 | Nguyễn Thanh Tuấn   | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 39 | Nguyễn Văn Khánh    | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 40 | Trần Quốc Vinh      | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 41 | Ngô Văn Bằng        | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 42 | Nguyễn Thanh Yên    | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 43 | Mai Văn Tài         | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 44 | Đoàn Văn Đông       | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 45 | Nguyễn Hoàng Phương | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 46 | Nguyễn Minh Thái    | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 47 | Phạm Thanh Toàn     | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |
| 48 | Lê Chí Toàn         | Tổ Phó BU3 Chế Tạo | Ủy viên |

Người lập bảng



Nguyễn Quốc Thái

Người phê duyệt



Nguyễn Thị Kim Anh

## LỊCH SỬ CẬP NHẬT

### Danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật

| Ngày cập nhật | Lần cập nhật | Nội dung cập nhật                                   |
|---------------|--------------|-----------------------------------------------------|
| 01/12/2023    | 1            | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/01/2024    | 2            | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/02/2024    | 3            | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/03/2024    | 4            | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/04/2024    | 5            | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/05/2024    | 6            | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/06/2024    | 7            | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/07/2024    | 8            | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/08/2024    | 9            | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/09/2024    | 10           | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/10/2024    | 11           | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/11/2024    | 12           | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/12/2024    | 13           | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |
| 01/01/2025    | 14           | Điều chỉnh danh sách Hội đồng Khen thưởng – Kỷ luật |